

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bạch Thanh T**, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp;

Tên gọi khác: Tèo C; Quê quán: xã A, huyện C, tỉnh Đ; Nơi thường trú: Sống lang thang, không nơi cư trú ổn định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không;

Cha: Không rõ; Mẹ nuôi: Bạch Thị N; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án:

Ngày 17/3/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/01/2011.

Ngày 25/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/02/2014.

Ngày 22/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/12/2017; Chưa được xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 25/10/2019.

Tạm giam: Ngày 28/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Đào Chiến T, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã S, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Đỗ Thành Đ, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Cư trú: Số 2, Ngõ Thì N, tổ M, khóm B, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bạch Thanh T có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, sau khi đã uống rượu T chạy xe đạp mini màu trắng bạc đến cơ sở nước đá “Thảo Đ” thuộc số 297-299, đường Ngõ Thì N, tổ M, khóm B, Phường H, thành phố C, do ông Nguyễn Thành Đ làm chủ, để xin làm thuê. Ông Đ không đồng ý nên T ra về. Khi ra khỏi nhà ông Đ, T đến chỗ đậu xe, thấy xe mô tô màu xanh, biển số 66F6-3679 của anh Đào Chiến T đậu cạnh xe đạp của T, chìa khóa còn gắn trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm. T dẫn xe đạp của mình đi chỗ khác để tạo chỗ trống, bỏ xe đạp lại rồi dẫn xe mô tô của anh T xuống lề đường và mở khóa điều khiển xe chạy về hướng huyện C tẩu thoát. Khi điều khiển xe trên QL thuộc tổ M, ấp 1, xã Bình Hàng T, huyện C, do bị say rượu nên T tự té, được người dân đưa vào trạm xá xã Bình Hàng T. Trong lúc Công an xã liên hệ với người nhà của T, do sợ bị phát hiện xe trộm nên T bỏ trốn.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, ông Đ nhận được điện thoại từ công an xã Bình Hàng T báo tin T say rượu nên tự té xe tại xã Bình Hàng T yêu cầu mang giấy tờ đến nhận xe về.

Sau khi nhận được thông tin, ông Đ và anh T trình báo Công an Phường H, thành phố C liên hệ Công an xã Bình Hàng T để nhận xe mô tô 66F6-3679 và thu giữ xe đạp mini màu trắng bạc của T. Sau đó vụ việc được chuyển đến Công an thành phố C xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 25/10/2019, T bị bắt để điều tra xử lý hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐGTS ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Warm, màu xanh, biển số 66F6-3679, số máy FMH 00376053, số khung 4Y-1061053, đã qua sử dụng, có giá 1.200.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66F6-3679 anh T đã nhận lại xe, tự đem sửa chữa và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại.

Đối với xe đạp mini màu trắng bạc là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc giải quyết vụ án, cần trả lại cho T.

Trong quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận nguồn tin, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSND-TPCL ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, đã truy tố bị cáo Bạch Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bạch Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 xe đạp mini, màu trắng bạc.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bạch Thanh T có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, sau khi đã uống rượu T chạy xe đạp mini màu trắng bạc đến cơ sở nước đá “Thảo Đ” thuộc số 297-299, đường Ngô Thì N, Tổ M, Khóm B, Phường H, thành phố C, do ông Nguyễn Thành Đ làm

chủ, để xin làm thuê. Ông Đ không đồng ý nên T ra về. Khi ra khỏi nhà ông Đ, T đến chỗ đậu xe, thấy xe mô tô màu xanh, biển số 66F6-3679 của anh Đào Chiến T đậu cạnh xe đạp của T, chìa khóa còn gắn trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm. T dẫn xe đạp của mình đi chỗ khác để tạo chỗ trống, bỏ xe đạp lại rồi dẫn xe mô tô của anh T xuống lề đường và mở khóa điều khiển xe chạy về hướng huyện C tẩu thoát. Khi điều khiển xe trên QL thuộc tổ 11, ấp M, xã Bình Hàng T, huyện C, do bị say rượu nên T tự té xe, được người dân đưa vào trạm xá xã Bình Hàng T, trong lúc Công an xã liên hệ với người nhà của T, do sợ bị phát hiện xe trộm nên T bỏ trốn.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, ông Đ nhận được điện thoại từ công an xã Bình Hàng T báo tin T say rượu nên tự té xe tại xã Bình Hàng T yêu cầu mang giấy tờ đến nhận xe về.

Sau khi nhận được thông tin, ông Đ và anh T trình báo Công an Phường H, thành phố C liên hệ Công an xã Bình Hàng T để nhận xe mô tô 66F6-3679 và thu giữ xe đạp mini màu trắng bạc của T. sau đó, vụ việc được chuyển đến Công an thành phố C xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 25/10/2019, T bị bắt để điều tra xử lý hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐGTS ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Warm, màu xanh, biển số 66F6-3679, số máy FMH 00376053, số khung 4Y-1061053, đã qua sử dụng, có giá 1.200.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66F6-3679 anh T đã nhận lại xe, tự đi sửa chữa và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại.

Đối với xe đạp mini màu trắng bạc là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc giải quyết vụ án, nên trả lại cho bị cáo T.

Trong quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận nguồn tin, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Bạch Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) ...

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Bị cáo Bạch Thanh T là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 xe đạp mini, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bạch Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bạch Thanh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/10/2019.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết, do không có yêu cầu.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 xe đạp mini, màu trắng bạc, đã qua sử dụng (Đang do chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý).

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ